

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **11/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 25 – 12 – 2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Quý
2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXX - ST ngày 23 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố 3, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thế V tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P vào ngày 30/01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh V không quan tâm đến gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nên khoảng đầu năm 2020, chị C về nhà mẹ ruột ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị C nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể kéo dài cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long giải quyết cho chị C được ly hôn với anh V.

Chị và anh Thành có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Đ sinh ngày 25/11/2014. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thế V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày của anh V.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Đặng Thị C khởi kiện yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với anh Nguyễn Thế V đang cư trú tại Khu phố 3, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long

theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/01/2013 tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16/2013. Do vậy, hôn nhân giữa chị C và anh V là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân của chị C và anh V: Chị C trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ khoảng đầu năm 2020 cho đến nay, không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau, phận ai đó sống. Qua xác minh tại địa phương (BL 13) xác nhận cuộc sống hôn nhân giữa chị C và anh V có xảy ra mâu thuẫn, hiện vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị C và anh V đã lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài đời sống chung được nữa. Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân & gia đình 2014 yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh V.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị C và anh V có một người con chung là Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 25/11/2014. Xét thấy, từ khi sống ly thân cháu Đ do chị C trực tiếp nuôi dưỡng nhưng cháu vẫn được đi học và được chăm sóc tốt. Do vậy, để đảm bảo trong việc chăm sóc cháu Đ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị C là được trực tiếp nuôi dưỡng nuôi con chung cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Thế V.
2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Đ sinh ngày 25/11/2014 cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh V không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị C trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Đặng Thị C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo Biên lai thu số 0006xxx ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- UBND p. P, TX Phước Long (số 16 ngày 30/01/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

